



zhuàng chē

撞车

verb phrase · car crash

Example Sentences

Zuó tiān lù shàng fā shēng le zhuàng chē shì gù.
昨天路上发生了撞车事故。

A car crash happened on the road yesterday.

Tā kāi chē shí bù xiǎo xīn zhuàng chē le.
他开车时不小心撞车了。

He had a car crash while driving carelessly.

Trace each character, then write the word on your own.

撞	撞	撞	撞	撞	撞	撞	撞	撞	撞	撞
撞	撞	撞	撞	撞	撞	撞				
车	车	车	车	车	车	车				